

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 25- 02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhài

Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Toàn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn

2. Bà Phạm Thị Thu Hiền

3. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Trần Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Tô Vũ H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 27/7/1972 tại Thái Nguyên;

Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ dân phố YN, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ 8, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Ngọc T và bà Bé Thị T1 (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 35/2002/HS-PT ngày 15/01/2002 Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Tô Vũ H 06 năm tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tại bản án số 250/2008/HSST ngày 30/10/2008 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Tô Vũ H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 104/2010/HSST ngày 18/5/2010 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, xử phạt Tô Vũ H 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạm tội ngày 30/01/2010. Chấp hành xong án phí 09/9/2013.

Tại bản án số 123/2013/HSST ngày 12/4/2013 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt Tô Vũ H 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù 18/12/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Nguyễn Tiến D; tên gọi khác: Không, sinh ngày 19/9/1987 tại Thái Nguyên;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 8, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; hiện sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị T3 và có 01 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 221/2006/HSST ngày 26/10/2006 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Tiến D 30 tháng tù cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại Bản án số 161/2009/HSPT ngày 02/4/2009 Tòa án nhân dân tối cao tại Hà nội xử phạt Nguyễn Tiến D 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt hai tội 09 năm 06 tháng tù. Chuyển 30 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 221/2006/HSST ngày 26/10/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thành 30 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Tiến D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2008. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo Tô Vũ H (do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử):* Luật sư Nguyễn Ngọc T4, Văn phòng luật sư TH thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt. Tại phiên tòa bị cáo Tô Vũ H từ chối luật sư bào chữa.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến D (do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử):* Luật sư Nguyễn Đức H1, Văn phòng luật sư TH thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

** Người chứng kiến:*

1. Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm NH, xã TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Phạm Tùng L1, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 1, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 8, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

4. Bà Đỗ Thị Minh H3, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 10, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 19/7/2021, tại khu vực lề đường đối diện công nghĩa trang ALV thuộc xóm NH, xã TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện bắt quả tang Tô Vũ H và Nguyễn Tiến D đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Kiểm tra trên người Nguyễn Tiến D, tổ công tác thu giữ tại phía sau lưng trong cặp quần D đang mặc 01 gói giấy bên ngoài bọc bằng nhiều lớp nilon bên trong có 10 túi nilon, trong đó có 08 túi màu xanh và 02 túi màu hồng chứa 1994 viên nén màu xanh và màu hồng (trong đó có 20 viên nén màu xanh, 1974 viên nén màu hồng); 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 túi nilon, mỗi túi đều chứa các cục chất tinh thể màu trắng, D khai là ma túy tổng hợp dạng đá và ma túy tổng hợp hồng phiến (niêm phong ký hiệu A). Ngoài ra còn thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu đen, được lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0878786004 (niêm phong ký hiệu B) và số tiền 500.000đồng.

Kiểm tra trên người Tô Vũ H, tổ công tác thu giữ trong túi quần sau bên trái H đang mặc 01 gói giấy bên ngoài bọc bằng nhiều lớp nilon bên trong có 10 túi nilon, trong đó có 08 túi màu xanh và 02 túi màu hồng chứa 1986 viên nén màu hồng và màu xanh (trong đó có 1966 viên nén màu hồng, 20 viên nén màu xanh) H khai là ma túy tổng hợp hồng phiến (niêm phong ký hiệu C). Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen lắp 02 thẻ sim có 02 số thuê bao 0367404345 và 0368873992, 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI vỏ màu xanh có lắp 02 sim số thuê bao 0936617567 và 0965306472 (niêm phong ký hiệu D); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Tô Vũ H và số tiền 4.000.000đồng.

Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tô Vũ H tại tổ 8, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 50 viên nén màu hồng (niêm phong ký hiệu H); 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu H1); 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu H2); 01 bản phô tô CMND mang tên Tô Vũ H; 01 bản phô tô sổ hộ khẩu số 560259721 và số tiền 215.000.000đồng.

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/7/2021, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tiến D tại tổ 8, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, kết quả không thu giữ được gì liên quan.

Tiến hành mở niêm phong kiểm tra chiếc điện thoại IPHONE thu giữ của D lắp sim có số thuê bao 0878786004. Phần nhật ký cuộc gọi đi đến số thuê bao 0367404345 vào hồi 10 giờ 48, 10 giờ 43, 10 giờ 23, 10 giờ 12, 10 giờ 02 cùng ngày 19/7/2021. D khai sử dụng thuê bao số 0878786004 liên lạc đến thuê bao số 0367404345 của H để trao đổi mua bán ma túy.

Mở niêm phong kiểm tra 01 chiếc điện thoại NOKIA có số thuê bao 0367404345 và 0368873992 và 01 điện thoại XIAOMI có số thuê bao 0936617567 và 0965306472 thu giữ của H không có dữ liệu liên quan.

Mở niêm phong (ký hiệu A) cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng thu giữ của D, kết quả:

- 08 túi nilon màu xanh và 10 túi nilon màu hồng bên trong có 1994 viên nén màu hồng và màu xanh (trong đó có 20 viên nén màu xanh khối lượng 1,73 gam, lấy 05 viên khối lượng 0,42 gam niêm phong ký hiệu Đ gửi giám định, còn lại niêm phong ký hiệu D1 lưu kho, 1974 viên nén màu hồng khối lượng 180,83 gam, lấy 20 viên có khối lượng 1,83 gam niêm phong ký hiệu D2 gửi giám định còn lại niêm phong ký hiệu D3 lưu kho).

- Cân toàn bộ cục tinh thể màu trắng có khối lượng 454,23 gam, trộn đều lấy ra 13,46 gam niêm phong ký hiệu D gửi giám định, còn lại niêm phong ký hiệu D5 lưu kho.

Mở niêm phong (ký hiệu C) cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng thu giữ của H khi bắt quả tang, kết quả: 08 túi nilon màu xanh và 20 túi nilon màu hồng bên trong có tổng cộng 1986 viên nén màu hồng và màu xanh có tổng khối lượng 182,86 gam (trong đó có 1966 viên nén màu hồng có khối lượng 181,11 gam, lấy 20 viên có khối lượng 1,87 gam niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định, còn lại niêm phong ký hiệu L1 lưu kho; 20 viên nén màu xanh có khối lượng 1,75 gam, lấy 05 viên khối lượng 0,42 gam niêm phong ký hiệu G gửi giám định, còn lại niêm phong ký hiệu L lưu kho).

Mở niêm phong (ký hiệu H, H1, H2) cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng thu giữ của H tại nơi ở, kết quả: 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 50 viên nén màu hồng có khối lượng 4,91 gam, lấy 0,48 gam niêm phong ký hiệu X1 gửi giám định, còn lại niêm phong ký hiệu X2 lưu kho; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 3,52 gam, lấy 0,98 gam niêm phong ký hiệu X3 gửi giám định, còn lại niêm phong ký hiệu X4 lưu kho; 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 14,01 gam, lấy 1,64 gam niêm phong ký hiệu X5 gửi giám định, còn lại niêm phong ký hiệu X4 lưu kho.

Tại Kết luận giám định số 1169/KL-KTHS ngày 27/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Các viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu D gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 1,73 gam.

- Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu D2 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 180,83 gam.

- Các cục chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu D4 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 454,23gam.

- Các viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 1,75 gam.
- Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu G1 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 181,11 gam.
- Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu X1 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 4,91 gam
- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu X3 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 3,52 gam
- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu X5 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 14,01 gam.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được của H và D khi bắt quả tang là 819,65gam; thu giữ của H tại nơi ở là 22,44 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Tô Vũ H và Nguyễn Tiến D khai nhận:

Khoảng 19 giờ ngày 18/7/2021, D được một người bạn xã hội tên là Q (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) gọi điện thoại bảo có anh L2 là bạn Q muốn mua 0,5kg ma túy tổng hợp dạng đá và 20 túi ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và nhờ D tìm chỗ mua, nếu mua được L2 sẽ trả D 10.000.000đồng. D đồng ý. Do quen biết Tô Vũ H từ trước, D dùng điện thoại có sim 0878786004 gọi điện đến số điện thoại 0367404345 của Tô Vũ H thông báo cho H biết có khách cần mua số ma túy trên. H đồng ý và báo giá bán 0,5kg ma túy dạng đá là 150.000.000 đồng và 20 túi ma túy tổng hợp hồng phiến là 140.000.000đồng. D đồng ý và gọi điện thoại cho Q báo giá số tiền như trên. Q đồng ý và hẹn sáng ngày 19/7/2021 Q đưa L2 đến mua ma túy. Đến 09 giờ ngày 19/7/2021, D gọi điện thoại cho H trao đổi địa điểm mua bán ma túy. H hẹn D đến khu vực đối diện nghĩa trang ALV tại xóm NH, xã TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. D đến địa điểm trên chờ H, khoảng 11 giờ H đi taxi đến và đưa D 05 túi ma túy đá và 10 túi ma túy hồng phiến; còn 10 túi ma túy hồng phiến H chưa kịp đưa D thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 83/CT - VKS - P1, ngày 09/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Tô Vũ H và Nguyễn Tiến D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo H và D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tô Vũ H và Nguyễn Tiến D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Tô Vũ H tù Chung

thân; bị cáo Nguyễn Tiến D tù Chung thân; phạt bổ sung bị cáo H và D mỗi bị cáo từ 15.000.000đồng đến 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 08 bì niêm phong ký hiệu: D1, D3, D5, L, L1, X2, X4, X6 bên trong chứa ma túy và 08 bì niêm phong ký hiệu lần lượt D, D2, D4, G, G1, X1, X3, X5 là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 02 bì niêm phong V và V1 là vỏ bao gói chất ma túy; 01 bản phô tô giấy chứng minh nhân dân số 090602764 và 01 bản phô tô sổ hộ khẩu số 560259721.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE thu giữ của D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của H.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI và 219.000.000đồng.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo D 500.000đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Đức H1 bào chữa cho bị cáo H: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố và kết luận bị cáo D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Số lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép đã bị phát hiện và ngăn chặn kịp thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp giữ nguyên quan điểm như trên.

Các bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo D nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Tô Vũ H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử ông Nguyễn Ngọc T4, luật sư văn phòng luật sư TH, thuộc đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên bào chữa cho bị cáo. Luật sư T4 vắng mặt, tại phiên tòa bị cáo Tô Vũ H từ chối luật sư bào chữa, sau khi nghe ý kiến của bị cáo, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử hỏi ý tại chỗ và quyết

định: Đây là quyền của bị cáo được quy định tại Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Tô Vũ H và Nguyễn Tiến D là bạn, khoảng 11 giờ ngày 19/7/2021, Tô Vũ H mang 819,65 gam ma túy loại Methamphetamine (gồm 05 túi ma túy đá và 20 túi ma túy hồng phiến) đến khu vực lề đường đối diện công nghĩa trang ALV, thuộc xóm NH, xã TĐ, thành phố TN để giao cho Nguyễn Tiến D bán cho khách với giá 290.000.000đồng. Khi H vừa giao cho D 636,79 gam ma túy loại Methamphetamine (gồm 05 túi ma túy đá và 10 túi ma túy hồng phiến), còn 182,86 gam Methamphetamine (gồm 10 túi ma túy hồng phiến) H chưa kịp giao cho D thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Khám xét chỗ ở của Tô Vũ H còn thu giữ 22,44 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine Tô Vũ H phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án là 842,09 gam, Nguyễn Tiến D phải chịu trách nhiệm hình sự là 819,65 gam.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo Tô Vũ H và Nguyễn Tiến D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b, ...Methamphetamine ... có khối lượng 100 gam trở lên”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các tội

phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án vai trò của hai bị cáo là như nhau. Các bị cáo đều có nhân thân xấu; bị cáo H có 4 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo D có 2 tiền án chưa được xóa án tích nên các bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm nguy hiểm” tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp với quy định pháp luật.

Các bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời, ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Vật chứng vụ án:

Sổ ma túy thu giữ của các bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu D1, D3, D5, L, L1, X2, X4, X6 và D, D2, D4, G, G1, X1, X3, X5 là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 02 bì niêm phong ký hiệu V và V1 là vỏ bao gói chất ma túy ban đầu cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Cơ quan điều tra thu giữ của Tô Vũ H 01 giấy chứng minh nhân dân số 090602764. Tài liệu hồ sơ thể hiện giấy chứng minh thư trên của H ghi H là dân tộc “Kinh” không đúng với các tài liệu thu thập được đến thời điểm hiện tại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã có quyết định số 19/CSMT ngày 07/10/2021 chuyển bản chính chứng minh thư nhân dân trên cho Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội để thu hồi xử lý theo quy định, do đó 01 bản phô tô giấy chứng minh nhân dân số 090602764 cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bản phô tô sổ hộ khẩu số 560259721 thu giữ của bị cáo H. Tại phiên tòa bị cáo H đề nghị được tiêu hủy vì bản phô tô không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE thu giữ của bị cáo D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của bị cáo H dùng để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI và 219.000.000đồng thu giữ của bị cáo H; 500.000đồng thu giữ của bị cáo D không liên quan đến vụ án cần giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Như phân tích trên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo D.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo H khai mua của một đối tượng nam giới tên C và một đối tượng nam giới tên G đều không rõ họ, tên, địa chỉ. Bị cáo D khai mang ma túy bán cho hai đối tượng tự giới thiệu tên là Q ở ĐX, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên và L2 ở Bắc Kạn nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Tô Vũ H và Nguyễn Tiến D đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Tô Vũ H tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu D1 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Tiến D cùng thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 1,31 gam viên nén màu xanh nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu D3 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Tiến D cùng thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 179 gam viên nén màu xanh hồng nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu D5 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Tiến D cùng thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 440,77 gam chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L trên mép dán có chữ ký của Tô Vũ H cùng thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan

CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 1,33 gam viên nén màu xanh nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L1 trên mép dán có chữ ký của Tô Vũ H cùng thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 179,24 gam viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu X2 trên mép dán có chữ ký của Tô Vũ H cùng thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 4,43 gam viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu X4 trên mép dán có chữ ký của Tô Vũ H cùng thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 2,54 gam chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu X6 trên mép dán có chữ ký của Tô Vũ H cùng thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 12,37 gam chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine.

+ 08 (tám) bì niêm phong theo quy định ký hiệu lần lượt là D, D2, D4, G, G1, X1, X3, X5 trên mép dán có chữ ký của Trương Đăng Tam, Ma Đình Gân cùng hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi mỗi bì đều chứa mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 02 (hai) bì niêm phong theo quy định ký hiệu lần lượt là V và V1 bên trong mỗi bì đều chứa các vỏ bao gói chất ma túy ban đầu thu giữ của Nguyễn Tiến D và Tô Vũ H.

+ 01 bản phô tô giấy chứng minh nhân dân số 090602764 mang tên Tô Vũ H.

+ 01 bản phô tô sổ hộ khẩu số 560259721.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu đen được niêm phong trong 01 bì niêm phong ký hiệu B1, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Tiến D cùng thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen được niêm phong trong 01 bì niêm phong ký hiệu Đ1, trên mép dán có chữ ký của Tô Vũ H cùng thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H: 219.000.000đồng (hai trăm mười chín triệu đồng chẵn) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI vỏ màu xanh (đựng trong bì niêm phong ký hiệu Đ1, trên mép dán có chữ ký của Tô Vũ H cùng thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên).

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo D: 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng chẵn).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 19 ngày 02/11/2021 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên và ủy nhiệm chi số 362 ngày 03/11/2021).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo H và D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Nhài